

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 307/2020/TLST-HNGĐ ngày 8-12-2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Trịnh Thị Hồng T**, sinh năm 1992; HKTT: Thôn Ch Th, xã Đ Ph, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Thôn Ph T, xã B Y, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

2. Anh **Lê Duy C**, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Thôn Ch Th, xã Đ Ph, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trịnh Thị Hồng T và anh Lê Duy C đăng ký kết hôn ngày 30-11-2010 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B Y, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị T, anh C sống ly thân từ

tháng 4 năm 2018 đến nay. Chị T, anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị T, anh C xác nhận có 02 con chung là Lê Duy T, sinh ngày 01-01-2012 và Lê Duy Ph, sinh ngày 4/8/2013. Khi ly hôn, chị T, anh C thỏa thuận giao cả hai con chung Lê Duy T và Lê Duy Ph cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Con chung Lê Duy T và Lê Duy Ph đều có nguyện vọng được mẹ Trịnh Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn C, điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Chị T, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về lệ phí:** Chị T, anh C mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Hồng T và anh Lê Duy C.

1.2. Về con chung: Chị Trịnh Thị Hồng T và anh Lê Duy C xác nhận có 02 con chung là Lê Duy T, sinh ngày 01-01-2012 và Lê Duy Ph, sinh ngày 4/8/2013. Khi ly hôn, chị Trịnh Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Lê Duy Tiến và Lê Duy Phúc cho đến khi cả hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác; anh Lê Duy C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Hồng T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Duy C đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Hồng T và anh Lê Duy C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trịnh Thị Hồng T nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011825 ngày 8-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Anh Lê Duy C nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011826 ngày 8-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã B Y, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường